

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	60	Phạm Thanh Trung	11061	01		4	3	3	1.A014	DKE1231	123456789012345---
2	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	60	Phạm Thanh Trung	11061	02		5	6	3	1.A014	DKE1232	123456789012345---
3	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	60	Phạm Thanh Trung	11061	03		5	3	3	1.A014	DKE1233	123456789012345---
4	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	60	Phạm Thanh Trung	11061	04		3	6	3	1.A014	DKE1234	123456789012345---
5	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	60	Phạm Thanh Trung	11061	05		3	1	2	1.A014	DKE1234	12345678901-----
6			3	60	Phạm Thanh Trung	11061			5	1	2	1.A014	DKE1234	12345678901-----
7	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	60	Phạm Thanh Trung	11061	06		4	6	3	1.A014	DKE1231	123456789012345---
8	832009	Hệ thống thông tin kế toán 3	3	60	Phạm Thanh Trung	11061	07		3	3	3	1.A014	DKE1232	123456789012345---
9	832024	Quản trị học căn bản	2	110	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	01		2	4	2	C.B108	DKE1261	12345678-----
10			2	110	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667			4	6	2	C.C103	DKE1261	12345678-----
11	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	02		4	8	3	C.B109	DKE1262	1234567890-----
12	832024	Quản trị học căn bản	2	100	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11667	03		2	1	3	C.A412	DKE1263	1234567890-----
13	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192	01		6	6	3	2.C007	DKE1231	123456789012345---
14	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192	02		3	1	2	1.A201	DKE1232	12345678901-----
15			3	80	Nguyễn Trịnh Tổ Anh	11192			6	9	2	2.C007	DKE1232	12345678901-----
16	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845	03		6	3	3	1.C301	DKE1233	123456789012345---
17	832025	AV chuyên ngành kế toán	3	80	Vũ Thị Kim Chi	10845	04		6	6	3	1.C203	DKE1234	123456789012345---
18	832033	Thị trường tài chính	3	90	Lê Thông Tiến	11566	01		2	9	2	2.C006	DKE1254	123456789-----
19			3	90	Lê Thông Tiến	11566			4	8	3	2.C006	DKE1254	123456789-----
20	832033	Thị trường tài chính	3	120	Trần Thị Mỹ Phước	11288	02		2	3	3	1.B101	DKE1231	123456789012345---
21	832050	Kế toán tài chính 1	4	120	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	01		3	4	2	2.C006	DKE1251	123456789012-----
22			4	120	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			5	1	3	2.B004	DKE1251	123456789012-----
23	832050	Kế toán tài chính 1	4	120	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	02		3	6	3	2.B004	DKE1252	123456789012-----
24			4	120	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			5	6	2	2.C006	DKE1252	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	832050	Kế toán tài chính 1	4	120	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	03		3	1	3	C.A001	DKE1253	123456789012-----
26			4	120	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713			5	1	2	C.A001	DKE1253	123456789012-----
27	832050	Kế toán tài chính 1	4	120	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	04		3	6	2	C.HTC	DKE1254	123456789012-----
28			4	120	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713			5	6	3	C.E001	DKE1254	123456789012-----
29	832050	Kế toán tài chính 1	4	120	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713	05		3	4	2	C.A001	DKE1255	123456789012-----
30			4	120	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	10713			5	3	3	C.A001	DKE1255	123456789012-----
31	832055	Kiểm toán căn bản	3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	01		3	4	2	1.B001	DKE1241	123456789-----
32			3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			5	1	3	1.B001	DKE1241	123456789-----
33	832055	Kiểm toán căn bản	3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	02		2	3	3	1.B001	DKE1242	123456789-----
34			3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			5	4	2	1.B001	DKE1242	123456789-----
35	832055	Kiểm toán căn bản	3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	03		2	1	2	1.B001	DKE1243	123456789-----
36			3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			3	1	3	1.B001	DKE1243	123456789-----
37	832055	Kiểm toán căn bản	3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	04		4	9	2	2.B304	DKE1244	123456789-----
38			3	110	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			6	3	3	1.A101	DKE1244	123456789-----
39	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	120	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	01		5	1	3	1.B003	DKE1231	123456789012345---
40	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	120	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	02		4	1	2	1.B102	DKE1232	12345678901-----
41			3	120	Nguyễn Trọng Nguyên	11132			6	1	2	1.B003	DKE1232	12345678901-----
42	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	120	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	03		3	1	3	1.B003	DKE1233	123456789012345---
43	832056	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	120	Nguyễn Trọng Nguyên	11132	04		6	3	3	1.B003	DKE1234	123456789012345---
44	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Hồ Xuân Hữu	10618	01		5	6	3	1.B101	DKE1231	123456789012345---
45	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Hồ Xuân Hữu	10618	02		2	4	2	1.B003	DKE1232	12345678901-----
46			3	120	Hồ Xuân Hữu	10618			5	9	2	1.B101	DKE1232	12345678901-----
47	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Hồ Xuân Hữu	10618	03		2	8	3	1.B003	DKE1233	123456789012345---
48	832060	P/tích b/cáo tài chính doanh nghiệp	3	120	Hồ Xuân Hữu	10618	04		2	1	3	1.B003	DKE1234	123456789012345---
49	832061	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại	3	110	Dương Thị Mai Phương	10619	01		3	4	2	2.B004	DKE1252	123456789-----
50			3	110	Dương Thị Mai Phương	10619			4	6	3	2.B004	DKE1252	123456789-----
51	832065	Thanh toán quốc tế	3	120	Phạm Duy Tính	11639	01		6	6	3	2.C006	DKE1232	123456789012345---
52	832098	Thực tập tốt nghiệp (KE)	5	10			01		2	1	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----
53			5	10					2	6	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
54	832098	Thực tập tốt nghiệp (KE)	5	10			01		3	1	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----
55			5	10					3	6	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----
56			5	10					4	1	5	TTSP05	DKE1221	123456789-----
57			5	10					4	6	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----
58			5	10					5	1	5	TTSP08	DKE1221	123456789-----
59			5	10					5	6	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----
60			5	10					6	1	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----
61			5	10					6	6	5	TTSP11	DKE1221	123456789-----
62			5	10					7	1	5	TTSP07	DKE1221	123456789-----
63			5	10					7	6	5	TTSP08	DKE1221	123456789-----
64	832105	Kinh tế vi mô	3	110	Trần Thị Thu Dung	11392	01		3	1	3	C.C106	DKE1261	123456789-----
65			3	110	Trần Thị Thu Dung	11392			5	4	2	C.C106	DKE1261	123456789-----
66	832105	Kinh tế vi mô	3	105	Trần Thị Thu Dung	11392	02		5	8	3	C.C106	DKE1262	123456789-----
67			3	105	Trần Thị Thu Dung	11392			6	4	2	C.A412	DKE1262	123456789-----
68	832105	Kinh tế vi mô	3	105	Hồ Ngọc Thùy	10573	03		3	1	2	C.B108	DKE1263	123456789-----
69			3	105	Hồ Ngọc Thùy	10573			4	6	3	C.B108	DKE1263	123456789-----
70	832110	Chuẩn mực kế toán	3	120	Nguyễn Anh Hiền	10776	01		3	6	3	1.B001	DKE1231	123456789012345---
71	832110	Chuẩn mực kế toán	3	120	Nguyễn Anh Hiền	10776	02		2	6	3	1.B001	DKE1232	123456789012345---
72	832110	Chuẩn mực kế toán	3	120	Nguyễn Anh Hiền	10776	03		5	6	3	1.B001	DKE1233	123456789012345---
73	832110	Chuẩn mực kế toán	3	120	Nguyễn Anh Hiền	10776	04		4	6	3	1.B001	DKE1234	123456789012345---
74	832302	Kế toán tài chính 3	3	100	Nguyễn Anh Hiền	10776	01		4	9	2	1.B001	DKE1241	12345678901-----
75			3	100	Nguyễn Anh Hiền	10776			5	9	2	1.B001	DKE1241	12345678901-----
76	832302	Kế toán tài chính 3	3	100	Nguyễn Anh Hiền	10776	02		2	9	2	1.B001	DKE1242	12345678901-----
77			3	100	Nguyễn Anh Hiền	10776			3	9	2	1.B001	DKE1242	12345678901-----
78	832302	Kế toán tài chính 3	3	100	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	03		3	6	3	2.C006	DKE1243	123456789-----
79			3	100	Nguyễn Khanh Tuấn	11554			4	1	2	2.B004	DKE1243	123456789-----
80	832302	Kế toán tài chính 3	3	100	Nguyễn Khanh Tuấn	11554	04		3	9	2	2.C006	DKE1244	123456789-----
81			3	100	Nguyễn Khanh Tuấn	11554			4	3	3	2.B004	DKE1244	123456789-----
82	832306	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	100	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	01		4	6	3	2.B304	DKE1233	123456789012345---

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
83	832306	Hệ thống kiểm soát nội bộ	3	100	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060	02		4	4	2	C.HTC	DKE1234	12345678901-----
84			3	100	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	11060			6	1	2	1.A101	DKE1234	12345678901-----
85	832402	Kế toán quản trị	3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	01		3	1	3	2.C006	DKE1241	123456789-----
86			3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			5	4	2	2.C006	DKE1241	123456789-----
87	832402	Kế toán quản trị	3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740	02		5	9	2	2.A104	DKE1242	123456789-----
88			3	110	Huỳnh Vũ Bảo Trâm	10740			6	1	3	2.B203	DKE1242	123456789-----
89	832402	Kế toán quản trị	3	110	Trần Đình Phụng	10980	03		2	9	2	C.E201	DKE1243	123456789-----
90			3	110	Trần Đình Phụng	10980			6	8	3	C.B107	DKE1243	123456789-----
91	832402	Kế toán quản trị	3	110	Trần Đình Phụng	10980	04		2	3	3	C.B107	DKE1244	123456789-----
92			3	110	Trần Đình Phụng	10980			6	6	2	C.B107	DKE1244	123456789-----
93	832403	Tài chính doanh nghiệp (ngành Kế toán)	3	110	Võ Đức Toàn	11070	01		3	1	3	2.B004	DKE1251	123456789-----
94			3	110	Võ Đức Toàn	11070			6	4	2	2.B004	DKE1251	123456789-----
95	832403	Tài chính doanh nghiệp (ngành Kế toán)	3	110	Võ Đức Toàn	11070	02		2	4	2	2.B004	DKE1252	123456789-----
96			3	110	Võ Đức Toàn	11070			5	8	3	2.B004	DKE1252	123456789-----
97	832403	Tài chính doanh nghiệp (ngành Kế toán)	3	110	Võ Đức Toàn	11070	03		2	1	3	2.B004	DKE1253	123456789-----
98			3	110	Võ Đức Toàn	11070			4	1	2	2.C006	DKE1253	123456789-----
99	832403	Tài chính doanh nghiệp (ngành Kế toán)	3	110	Võ Thị Thùy Vân	10783	04		4	3	3	C.E403	DKE1254	123456789-----
100			3	110	Võ Thị Thùy Vân	10783			6	1	2	C.E301	DKE1254	123456789-----
101	832403	Tài chính doanh nghiệp (ngành Kế toán)	3	110	Võ Thị Thùy Vân	10783	05		3	1	3	C.E001	DKE1255	123456789-----
102			3	110	Võ Thị Thùy Vân	10783			4	1	2	C.E403	DKE1255	123456789-----
103	861301	Triết học Mác - Lênin	3	110	Nguyễn Thị Hương Giang	11206	09		5	6	3	C.E502	DKE1261	123456789-----
104			3	110	Nguyễn Thị Hương Giang	11206			6	1	2	C.E503	DKE1261	123456789-----
105	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Trần Thị Tươi	11460	10		3	6	2	C.B107	DKE1262	123456789-----
106			3	100	Trần Thị Tươi	11460			5	1	3	C.E502	DKE1262	123456789-----
107	861301	Triết học Mác - Lênin	3	100	Trần Thị Tươi	11460	11		2	8	3	C.HTC	DKE1263	123456789-----
108			3	100	Trần Thị Tươi	11460			5	4	2	C.E502	DKE1263	123456789-----
109	865006	Pháp luật đại cương	2	105	Lê Thị Ngọc Mai	11592	09		2	6	3	C.E402	DKE1261	1234567890-----
110	865006	Pháp luật đại cương	2	105	Lê Thị Ngọc Mai	11592	10		3	8	3	C.E403	DKE1262	1234567890-----
111	865006	Pháp luật đại cương	2	105	Lê Thị Ngọc Mai	11592	11		3	6	2	C.E403	DKE1263	12345678-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
112	865006	Pháp luật đại cương	2	105	Lê Thị Ngọc Mai	11592	11		5	6	2	C.E304	DKE1263	12345678-----
113	867007	Toán cao cấp C1	3	110	Hoa Ánh Tường	10510	04		4	9	2	C.E001	DKE1261	12345678901-----
114			3	110	Hoa Ánh Tường	10510			5	9	2	C.E001	DKE1261	12345678901-----
115	867007	Toán cao cấp C1	3	100	Nguyễn Chiến Thắng	11718	05		2	1	3	C.C103	DKE1262	123456789-----
116			3	100	Nguyễn Chiến Thắng	11718			7	4	2	C.B107	DKE1262	123456789-----
117	867007	Toán cao cấp C1	3	100	Phạm Sỹ Nam	11202	06		2	6	2	C.A001	DKE1263	123456789-----
118			3	100	Phạm Sỹ Nam	11202			7	1	3	C.A001	DKE1263	123456789-----
119	871514	Quản lý tài chính công	3	110	Nguyễn Ngọc Đức	10731	01		2	6	2	C.E001	DKE1251	123456789-----
120			3	110	Nguyễn Ngọc Đức	10731			3	8	3	2.B201	DKE1251	123456789-----
121	871515	Lập và thẩm định dự án đầu tư	3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655	01		5	6	2	2.B201	DKE1253	123456789-----
122			3	110	Phạm Thị Vân Trinh	11655			6	1	3	2.B201	DKE1253	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu